



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin

ĐỀ TÀI: Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới.

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN THẾ VƯƠNG

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510157

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
1.Tính cấp thiết của đề tài	4
2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4.Cơ sở lý luận,phương pháp nghiên cứu đề tài	4
5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	5
NỘI DUNG.....	6
Chương I-Cơ sở lý luận	6
1.1.Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế	6
1.2.Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế	7
1.3.Những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam	12
1.3.1.Tác động tích cực của Hội nhập kinh tế quốc tế	12
1.3.2.Tác động tiêu cực của Hội nhập kinh tế quốc tế	14
Chương II-Thực trạng về tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam.....	15
Chương III-Giải pháp cụ thể là những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới và liên hệ bản thân.....	17
3.1.Giải pháp cụ thể là những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới.....	17
3.2.Liên hệ bản thân.....	18

KẾT LUẬN	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	20
Tài liệu Tiếng Việt	20
Tài liệu trực tuyến	20

MỞ ĐẦU

1.Tính cấp thiết của đề tài

Như ta thấy,hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan của thời kỳ toàn cầu hóa.Hội nhập kinh tế có tác động cả về mặt tích cực và tiêu cực cho các nước.Nhận thức về bản chất,nội dung của hội nhập kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng.Với xu hướng chung của hội nhập trên toàn thế giới,Việt Nam cần phải tích cực và chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế,xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình,tích cực khai thác lợi thế của hội nhập để phát triển đồng thời ngăn chặn,đẩy lùi các nguy cơ,các tác động bất lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.Vậy để hiểu rõ về tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế,những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam như thế nào?Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà ko hòa tan vào kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay?Chúng ta cùng đi vào tìm hiểu và phân tích bài tiểu luận dưới đây.

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích,nhiệm vụ của nghiên cứu đề tài là làm rõ tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam;những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà ko hòa tan vào kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế .Phạm vi nghiên cứu là trong thực tiễn Việt Nam hiện nay.

4.Cơ sở lý luận,phương pháp nghiên cứu đề tài

Dựa trên cơ sở lý luận:Kinh tế chính trị Mác-Lênin.Sử dụng các phương pháp nghiên cứu:liệt kê,thống nhất logic,lịch sử,phân tích,tổng hợp,...

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận là hiểu rõ hơn về tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. Ý nghĩa thực tiễn là đưa ra được những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay.

NỘI DUNG

Chương I-Cơ sở lý luận

1.1.Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu khách quan trong thế giới ngày nay .Ở Việt Nam,thuật ngữ “ hội nhập kinh tế quốc tế ”-bắt đầu được sử dụng ở khoảng giữa thập niên 1990,cùng với quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN,tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và các thể chế kinh tế quốc tế khác nữa.

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia thì Hội nhập kinh tế,theo quan niệm đơn giản nhất và phổ biến trên thế giới,là việc các nền kinh tế gắn kết lại với nhau.Theo cách hiểu này,hội nhập kinh tế đã diễn ra từ hàng ngàn năm nay và hội nhập kinh tế với quy mô toàn cầu đã diễn ra từ cách đây hai nghìn năm khi đế quốc La Mã xâm chiếm thế giới và mở mang mạng lưới giao thông,thúc đẩy lưu thông hàng hóa trong toàn bộ lãnh địa chiếm đóng rộng lớn của họ và áp đặt đồng tiền của họ cho toàn bộ các nơi.

Hội nhập kinh tế được hiểu theo một cách chặt chẽ hơn thì là việc gắn kết mang tính thể chế giữa các nền kinh tế lại với nhau.Khái niệm này đã được Béla Balassa đề xuất từ thập niên 1960 và được chấp nhận chủ yếu trong giới học thuật và lập chính sách.Nói rõ hơn,hội nhập kinh tế là quá trình chủ động thực hiện đồng thời hai việc:Thứ nhất,gắn nền kinh tế và thị trường từng nước với nền kinh tế và thị trường khu vực và thế giới thông qua các nỗ lực thực hiện quá trình mở cửa hội nhập và thúc đẩy tự do hóa nền kinh tế quốc dân;và mặt khác,gia nhập và góp phần xây dựng các thể chế kinh tế khu vực và thể chế kinh tế toàn cầu.

Theo “Giáo trình Kinh tế quốc tế” thì hội nhập kinh tế quốc tế là sự gắn kết nền kinh tế của mỗi quốc gia vào các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu, trong đó mỗi quan hệ giữa các nước thành viên có sự ràng buộc theo những quy định chung của khối. Nói cách khác, hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình các quốc gia thực hiện mô hình kinh tế mở, tự nguyện tham gia vào các định chế và tài chính quốc tế, thực hiện thuận lợi hóa và tự do hóa thương mại, đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại khác.

Chủ thể của hội nhập kinh tế quốc tế trước hết là các quốc gia, chủ thể chính của quan hệ quốc tế có đủ thẩm quyền và năng lực đàm phán, ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế. Bên cạnh chủ thể chính này, các chủ thể khác cùng hợp thành lực lượng tổng hợp tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế.

1.2. Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình từng bước xây dựng một nền kinh tế mở, gắn kết nền kinh tế trong nước với nền kinh tế khu vực và thế giới, là xu thế khách quan không một quốc gia nào có thể đứng ngoài cuộc. Hội nhập không phải là một hiện tượng mới. Tuy nhiên, đến quá trình toàn cầu hóa mới từ những thập niên 80 trở lại đây, hội nhập kinh tế quốc tế mới trở thành một trào lưu, cuốn hút sự tham gia của tất cả các nước. Hội nhập kinh tế quốc tế được thúc đẩy bởi những nhân tố chính sau : Sự phát triển của phân công lao động quốc tế. Phân công lao động quốc tế là sự phân công lao động giữa các quốc gia trên phạm vi thế giới, được hình thành khi sự phân công lao động xã hội vượt ra ngoài biên giới một quốc gia do sự phát triển của lực lượng sản xuất. Phân công lao động quốc tế ngày càng phát triển và bao trùm toàn bộ nền kinh tế thế giới. Điều kiện để phát triển phân công lao động quốc tế bao gồm : (1) Sự khác biệt giữa các quốc gia về điều kiện tự nhiên, do đó, các quốc gia phải dựa vào những ưu thế về tài nguyên thiên nhiên để

chuyên môn hoá sản xuất, phát huy lợi thế so sánh và điều kiện địa lí của mình.(2) Sự khác biệt giữa các quốc gia về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trình độ phát triển của khoa học - kĩ thuật và công nghệ, về truyền thống sản xuất, lực lượng sản xuất.(3) Trong một phạm vi nhất định, chịu ảnh hưởng và sự tác động của chế độ kinh tế - xã hội của đất nước. Phân công lao động quốc tế chính là tiền đề cho sự hình thành các quan hệ kinh tế quốc tế. Ngày nay, dưới tác động của sự phát triển lực lượng sản xuất và toàn cầu hóa kinh tế đã dẫn đến phân công quốc tế mới về lao động. Nếu phân công quốc tế " cũ " về lao động, các nước, các khu vực kém phát triển được sát nhập vào nền kinh tế thế giới chủ yếu với tư cách là nhà cung cấp khoáng sản và nông sản thì trong phân công lao động quốc tế mới có sự chuyển dịch không gian của các ngành công nghiệp sản xuất từ các nước tư bản tiên tiến sang các nước đang phát triển. Không gian phân công lao động không còn giới hạn trong phạm vi quốc gia.

Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu 2008 - 2009 đã thúc đẩy nhanh những chuyển dịch trên phạm vi toàn cầu cũng như ở từng nước, khu vực. Xu hướng hình thành đa trung tâm, đa tầng nấc của cục diện đang ngày càng rõ nét : Nền tảng kinh tế thế giới có những chuyển dịch căn bản, với những bước tiến mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ số, xu thế tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; sự chuyển dịch tương quan sức mạnh kinh tế giữa các trung tâm trước sự vươn lên mạnh mẽ về mọi mặt của Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới; xu hướng cải cách quản trị toàn cầu theo hướng dân chủ, công bằng hơn, đề cao hơn vai trò của các nước đang phát triển và trọng tâm kinh tế, chính trị thế giới chuyển dịch từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam, trong đó châu Á - Thái Bình Dương trở thành động lực của tăng trưởng toàn cầu. Sự phát triển của phân công lao động quốc tế làm cho nền kinh tế của các nước ngày càng gắn chặt vào nền kinh tế toàn cầu, hình thành các mối quan hệ vừa lệ

thuộc, vừa tương tác lẫn nhau trong một chỉnh thể khiến cho hội nhập kinh tế quốc tế trở thành xu thế chung của thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan của toàn cầu hóa kinh tế. Toàn cầu hóa là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, tạo ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế, ... trên quy mô toàn cầu. Theo Manfred B. Steger thì toàn cầu hóa là “ chỉ một tình trạng xã hội được tiêu biểu bởi những mối hỗ trợ liên kết toàn cầu chặt chẽ về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường và các luồng luân lưu đã khiến cho nhiều biên giới và ranh giới đang hiện hữu thành không còn thích hợp nữa ”. Toàn cầu hóa đang là xu hướng tất yếu và ngày càng được mở rộng. Toàn cầu hóa diễn ra trên nhiều phương diện : kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, ... trong đó, toàn cầu hóa kinh tế là xu thế nổi trội nhất, nó vừa là trung tâm vừa là cơ sở và cũng là động lực thúc đẩy toàn cầu hóa các lĩnh vực khác. Toàn cầu hóa kinh tế chính là sự gia tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong sự vận động phát triển hướng tới một nền kinh tế thế giới thống nhất. Sự gia tăng của xu thế này được thể hiện ở sự mở rộng mức độ và qui mô mậu dịch thế giới, sự lưu chuyển của các dòng vốn và lao động trên phạm vi toàn cầu. Toàn cầu hóa đi liền với khu vực hóa. Khu vực hóa kinh tế chỉ diễn ra trong một không gian địa lý nhất định dưới nhiều hình thức như : khu vực mậu dịch tự do, đồng minh (liên minh) thuế quan, đồng minh tiền tệ, thị trường chung, đồng minh kinh tế, ... nhằm mục đích hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển, từng bước xoá bỏ những cản trở trong việc di chuyển tư bản, lực lượng lao động, hàng hoá dịch vụ, ... tiến tới tự do hoá hoàn toàn những di chuyển nói trên giữa các nước thành viên trong khu vực.

Trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu khách quan : Toàn cầu hóa kinh tế là sản phẩm của phân công lao

động quốc tế nhưng mặt khác nó đã lôi cuốn tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế, các mối liên hệ quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng, khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu. Trong toàn cầu hóa kinh tế, các yếu tố sản xuất được lưu thông trên phạm vi toàn cầu, thương mại quốc tế được mở rộng chưa từng thấy, đầu tư trực tiếp, chuyển giao công nghệ, truyền bá thông tin, lưu động nhân viên, du lịch, ... đều phát triển rất mạnh, kết hợp với nhau để hình thành một hệ thống thị trường thế giới phát triển. Trong điều kiện đó, nếu không tham gia vào hội nhập kinh tế quốc tế, các nước không thể tự đảm bảo được các điều kiện cần thiết cho sản xuất trong nước. Hội nhập kinh tế quốc tế là cách thức thích ứng trong phát triển của các nước trong điều kiện toàn cầu hóa gắn với nền kinh tế thông tin. Cách mạng công nghiệp nói chung, đặc biệt là cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển có thể nhanh chóng rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước phát triển; là công cụ, phương tiện hữu hiệu để có thể giải quyết những vấn đề toàn cầu đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều. Để tận dụng được các thành tựu của cách mạng công nghiệp, biến nó thành động lực thực sự cho sự phát triển kinh tế, xã hội và con người thì không còn cách nào hơn là phải tích cực tham gia và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển chủ yếu và phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay. Nếu nhìn tổng thể quá trình phát triển của nền kinh tế quốc tế thì chính các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật - công nghệ đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế là xu hướng chung cho tất cả các nước dù phát triển ở trình độ nào. Đối với các nước đang và kém phát triển tuy đã giành được độc lập, song vẫn bị phụ thuộc vào hệ thống kinh tế của chủ nghĩa tư bản và đang phải đối diện trước thách thức của nguy cơ tụt hậu ngày càng xa về kinh tế. Hầu hết các nước này đều có cơ cấu kinh tế lạc hậu và bất hợp lý, tỷ trọng của

nông nghiệp còn rất cao, tỷ trọng công nghiệp nhỏ bé trong tổng giá trị thu nhập quốc dân, năng suất lao động thấp kém, tốc độ phát triển kinh tế của đa số các nước thấp và bấp bênh. Do đó, hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để các nước đang và kém phát triển tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm của các nước cho phát triển. Toàn cầu hóa mang tính chất tư bản chủ nghĩa rõ rệt khi mà các nước tư bản chủ nghĩa giàu có nhất, các công ty xuyên quốc gia đang nắm trong tay những nguồn lực vật chất và phương tiện hùng mạnh nhất để tác động lên toàn thế giới như vốn, kỹ thuật, công nghệ, các tổ chức và thể chế kinh tế, tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế và cả những nguồn lực quan trọng nhất về chất xám. Chính vì vậy, chỉ có phát triển kinh tế, mở và hội nhập quốc tế, các nước đang và kém phát triển mới có thể tiếp cận được nhưng năng lực này cho phát triển của mình. Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường có thể giúp cho các nước đang và kém phát triển có thể tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến khi mà bức tranh kinh tế - xã hội của các nước đang và kém phát triển vẫn biểu hiện đáng lo ngại về sự tụt hậu rõ rệt. Thế giới đang đứng trước thực tại nguy cơ chia cắt thế giới làm hai nửa khác biệt : vài chục quốc gia tiên tiến đã vượt hơn 100 quốc gia thuộc “ thế giới thứ ba ” hàng vài thập niên phát triển hoặc gấp trăm lần chênh lệch về thu nhập bình quân GDP tính theo đầu người. Cho đến nay, mới chỉ có một số các quốc gia đang phát triển đã đạt được những tiến bộ vượt bậc nhờ hội nhập thành công như: Thái Lan, Malaysia, Singapore . Trong quá trình hội nhập kinh tế, điều chúng ta thấy rõ là thị trường vốn có mối liên kết chặt chẽ hơn nhiều, nhờ đó các nước đang phát triển có cơ hội hội nhập với thị trường tài chính toàn cầu. Mặt khác, hội nhập kinh tế quốc tế còn có tác động tích cực đến việc ổn định kinh tế vĩ mô. Nhiều quốc gia đang phát triển đã mở cửa thị trường thu hút vốn, một mặt thúc đẩy công nghiệp hoá, một mặt tăng tích lũy từ đó cải thiện mức thâm hụt ngân sách. Chính sự ổn định kinh tế vĩ mô này đã tạo niềm

tin cho các chương trình phát triển hỗ trợ cho những quốc gia thành công trong cải cách kinh tế và mở cửa. Ngoài ra, hội nhập kinh tế quốc tế còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và nâng cao mức thu nhập tương đối của các tầng lớp dân cư. Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là chủ nghĩa tư bản hiện đại với ưu thế về vốn và công nghệ đang ráo riết thực hiện ý đồ chiến lược biến quá trình toàn cầu hoá thành quá trình tự do hoá kinh tế và áp đặt chính trị theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Điều này khiến cho các nước đang và kém phát triển phải đối mặt với không ít rủi ro, thách thức : đó là gia tăng sự phụ thuộc do nợ nước ngoài, tình trạng bất bình đẳng trong trao đổi mậu dịch - thương mại giữa các nước đang phát triển và phát triển. Bởi vậy, các nước đang và kém phát triển cần phải có chiến lược hợp lý , tìm kiếm các đối sách phù hợp để thích ứng với quá trình toàn cầu hoá đa bình diện và đầy nghịch lý.

1.3.Những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam

1.3.1.Tác động tích cực của Hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ là tất yếu mà còn đem lại những lợi ích to lớn trong phát triển của các nước và những lợi ích kinh tế khác nhau cho cả người sản xuất và người tiêu dùng. Cụ thể : Một là, hội nhập kinh tế quốc tế thực chất là mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước, tận dụng triệt để các lợi thế kinh tế của nước ta trong phân công lao động quốc tế, phục vụ cho mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang chiều sâu với hiệu quả cao. Hai là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả hơn, qua đó hình thành các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của các sản phẩm và doanh nghiệp trong nước; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm tăng khả năng thu hút

khoa học công nghệ hiện đại và đầu tư bên ngoài vào nền kinh tế. Ba là, hội nhập kinh tế quốc tế giúp nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia. Nhờ đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước mà nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ hiện đại và tiếp thu công nghệ mới thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài và chuyển giao công nghệ để thay đổi, nâng cao chất lượng của nền kinh tế. Bốn là, hội nhập kinh tế quốc tế làm tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế, nguồn tín dụng và các đối tác quốc tế để thay đổi công nghệ sản xuất, tiếp cận với phương thức quản trị phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Năm là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để cải thiện tiêu dùng trong nước, các cá nhân được thụ hưởng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng với giá cạnh tranh, được tiếp cận và giao lưu nhiều hơn với thế giới bên ngoài, từ đó có cơ hội tìm kiếm việc làm cả ở trong lẫn ngoài nước. Sáu là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện để các nhà hoạch định chính sách nắm bắt tốt hơn tình hình và xu thế phát triển của thế giới, từ đó xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển hợp lý, đề ra chính sách phát triển phù hợp cho đất nước. Bảy là, hội nhập kinh tế quốc tế là tiền đề cho hội nhập về văn hóa, tạo điều kiện để tiếp thu những giá trị tinh hoa của thế giới, bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hóa, văn minh của thế giới để làm giàu thêm văn hóa dân tộc và thúc đẩy tiến bộ xã hội. Tám là, hội nhập kinh tế quốc tế còn tác động mạnh mẽ đến hội nhập chính trị, tạo động lực và điều kiện để cải cách toàn diện hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội mở, dân chủ, văn minh hơn. Chín là, hội nhập tạo điều kiện để mỗi nước tìm cho mình một vị trí thích hợp trong trật tự quốc tế, nâng cao vai trò, uy tín và vị thế quốc tế của nước ta trong các tổ chức chính trị, kinh tế toàn cầu. Mười là, hội nhập kinh tế quốc tế giúp đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế để tập trung cho phát triển kinh tế xã

hội;đồng thời mở ra khả năng phối hợp các nỗ lực và nguồn lực của các nước để giải quyết những vấn đề quan tâm chung như môi trường,biến đổi khí hậu,phòng chống tội phạm và buôn lậu quốc tế.

1.3.2.Tác động tiêu cực của Hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ đưa lại những lợi ích,trái lại,nó cũng đặt ra nhiều rủi ro,bất lợi và thách thức : Một là,hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển,thậm chí là phá sản,gây nhiều hậu quả bất lợi về mặt kinh tế - xã hội.Hai là,hội nhập kinh tế quốc tế có thể làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài,khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động khôn lường về chính trị,kinh tế và thị trường quốc tế.Ba là,hội nhập kinh tế quốc tế có thể dẫn đến phân phối không công bằng lợi ích và rủi ro cho các nước và các nhóm khác nhau trong xã hội,do vậy có nguy cơ làm tăng khoảng cách giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.Bốn là,trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế,các nước đang phát triển như nước ta phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên bất lợi,do thiên hướng tập trung vào các ngành sử dụng nhiều tài nguyên,nhiều sức lao động,nhưng có giá trị gia tăng thấp.Có vị trí bất lợi và thua thiệt trong chuỗi giá trị toàn cầu.Do vậy,dễ trở thành bãi rác thải công nghiệp và công nghệ thấp,bị cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường ở mức độ cao.Năm là,hội nhập kinh tế quốc tế có thể tạo ra một số thách thức đối với quyền lực Nhà nước,chủ quyền quốc gia và phát sinh nhiều vấn đề phức tạp đối với việc duy trì an ninh và ổn định trật tự,an toàn xã hội.Sáu là,hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống Việt Nam bị xói mòn trước sự “ xâm lăng ” của văn hóa nước ngoài.Bảy là,hội nhập có thể làm tăng nguy cơ gia tăng của tình trạng khủng bố quốc tế,buôn lậu,tội phạm

xuân quốc gia,dịch bệnh,nhập cư bất hợp pháp,...Tóm lại,hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay vừa có khả năng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế,vừa có thể dẫn đến những nguy cơ to lớn mà hậu quả của chúng là rất khó lường.Vì vậy, tranh thủ thời cơ,vượt qua thách thức của hội nhập kinh tế là vấn đề phải đặc biệt coi trọng.

Chương II-Thực trạng về tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam

Vào năm 2019,phạm vi đối tác FTA của Việt Nam đã khá rộng và toàn diện, trong 3 - 5 năm tới sẽ chạm đến các dấu mốc quan trọng của nhiều Hiệp định và dần tiến đến tự do hóa thuế quan hầu hết các mặt hàng nhập khẩu với các đối tác thương mại chính. Ngoài ra thì việc ký kết hai hiệp định và tuyên bố kết thúc hai hiệp định quan trọng TPP và Việt Nam - EU sẽ tác động đáng kể đến nền kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.Cụ thể là :Đối với xuất khẩu và nhập khẩu thì quá trình thực hiện các cam kết cắt giảm thuế quan trong hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thiện hệ thống quản lý hải quan theo tiêu chuẩn quốc tế,cắt giảm hàng rào thuế quan đã tạo ra tác động tích cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam.Đối với chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng xuất khẩu: Hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo hướng tích cực, phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa theo hướng hiện đại, theo đó tập trung nhiều hơn vào các mặt hàng chế biến, chế tạo có giá trị và hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn.Đối với thu hút FDI: Cùng với việc cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế đã và sẽ mở ra các cơ hội lớn đối với lĩnh vực đầu tư của Việt Nam. Đối với đầu tư tại Việt Nam thì các nhà đầu tư có thể tiếp cận và hưởng ưu đãi thuế quan từ các thị trường lớn mà Việt Nam đã ký kết FTA như khu vực ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ....

Theo số liệu từ Cục đầu tư nước ngoài: Tính đến 20/04/2021 thì tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh, góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 12,25 tỷ USD và bằng 99,3% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5,5 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Không chỉ là nguồn lực quan trọng góp phần đẩy nhanh sự phát triển của nền kinh tế, bổ sung nguồn vốn đáng kể cho tăng trưởng, chuyển giao công nghệ, tăng cường khả năng xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm, FDI còn có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

Xét về tổng thể thì hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang đem lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và cả nền kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, sản phẩm nông nghiệp và các doanh nghiệp, nông dân Việt Nam đứng trước sự cạnh tranh gay gắt, trong khi đó hàng hóa nông sản và nông dân là các đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong hội nhập.

Chương III-Giải pháp cụ thể là những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới và liên hệ bản thân

3.1.Giải pháp cụ thể là những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới

Trước hết,ta thấy khái niệm "hòa nhập nhưng không hòa tan"bắt đầu xuất hiện khi VN bắt đầu gia nhập các tổ chức lớn trên thế giới như ASEAN hay WTO. Mục đích của nó là để tự nhắc nhở VN khi "hòa nhập" cùng thế giới không đánh mất đi bản sắc riêng của mình.Khi ở trong bất kỳ tổ chức nào đều sẽ có những quy định mà các thành viên sẽ phải tuân thủ, các tiêu chuẩn và các luật bất thành văn khác.. Nếu ta đồng ý và đạt đủ điều kiện, thì có thể "hòa nhập" với cộng đồng đó, trở thành một thành viên của một khối hay một tổ chức nào đó.Còn "không hòa tan" là trên cơ sở hòa nhập đó, ta vẫn giữ lại những giá trị riêng của chính mình.Ví dụ như cùng trong khối EU nhưng ở Hà Lan thì buôn bán cần sa là hợp pháp,ở Bỉ thì không,....Tóm lại,ta sẽ thay đổi và tuân thủ các quy luật chung,tôn trọng cái riêng của nước khác, nhưng vẫn giữ những giá trị mà mình cho là đúng,là đẹp ở thời điểm hiện tại.Đó gọi là "hòa nhập mà không hòa tan".Vậy những việc mà Việt Nam cần làm để hòa nhập mà không hòa tan vào nền kinh tế thế giới như sau:

Để thích nghi,hòa nhập với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế thì ngoài việc củng cố kỹ năng, bồi dưỡng tri thức, mỗi cá nhân thanh, thiếu niên đều cần phải rèn luyện bản lĩnh tư tưởng vững vàng, xác định đúng và đầy đủ vai trò,trách nhiệm của cá nhân trong quá trình hội nhập quốc tế.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nhằm nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh; triển khai công tác quốc tế thanh niên nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức,rèn luyện kỹ năng và phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong hội nhập quốc tế.Đồng thời kết nối, tuyên

truyền quảng bá hình ảnh của đất nước, con người, lịch sử văn hoá, bản sắc Việt Nam.

Đảng và Nhà nước ta cần tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về cam kết và lộ trình hội nhập quốc tế của Việt Nam cho tất cả người dân, nhất là thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền đối ngoại về công tác thanh niên, làm cho thanh niên các nước ngày càng hiểu đúng và đầy đủ hơn về đất nước, con người Việt Nam đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên thanh niên về chính sách đối ngoại của Việt Nam, về tình hình thế giới và các vấn đề toàn cầu.

3.2. Liên hệ bản thân

Bản thân là một sinh viên, em sẽ cố gắng trau dồi những kiến thức cũng như các kỹ năng thực tiễn của bản thân để cống hiến sức lực của bản thân giúp quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, tiếp thu những tinh hoa văn hóa dân tộc Việt Nam để phát huy những giá trị đó trong quá trình hội nhập. Tuyên truyền mọi người trong gia đình và xã hội cùng khắc phục những tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế và phát huy tinh thần "hòa nhập nhưng không hòa tan" để phát triển đất nước khi Việt Nam đang hội nhập như hiện nay.

KẾT LUẬN

Qua những lý lẽ đã phân tích ở trên ta thấy hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế lớn và là một quan trọng đặc trưng của thế giới hiện nay. Xu thế này chi phối toàn bộ các mối quan hệ quốc tế và làm thay đổi lớn cấu trúc của hệ thống thế giới. Trong xu thế hội nhập, hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, chúng ta muốn phát triển phải có sự giao lưu với các dân tộc khác, với nền văn hóa khác. Trong quá trình giao lưu đó, dân tộc ta sẽ tiếp thu tinh hoa văn hóa và những thành tựu khoa học thuật tiên tiến của nhân loại đó là hòa nhập. Tuy nhiên trong quá trình ấy chúng ta luôn biết kế thừa, giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc, không đánh mất bản sắc riêng của mình, không bị đồng hóa bởi các dân tộc khác đó là không hòa tan.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2006

Tài liệu trực tuyến

1. StuDocu, "Giáo trình kinh tế chính trị", Bộ giáo dục và đào tạo, <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-bach-khoa-ha-noi/kinh-te-chinh-tri-mac-lenin/lecture-notes/giao-trinh-kinh-te-chinh-tri/14173806/view>."

2. Phú Thọ điện tử (2020), "Hội nhập nhưng không hòa tan", "http://baophutho.vn/xa-hoi/202003/hoi-nhap-nhung-khong-hoa-tan-169860."

3. Công thương (2019), "Những tác động của hội nhập kinh tế đối với kinh tế thương mại Việt Nam"